

Số: NNHV-01/16h00/QTRI

Quảng Trị, ngày 02 tháng 11 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP  
THỜI HẠN THÁNG  
(Tháng 11 năm 2025)**

**1. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỜI TIẾT, THỦY VĂN NỔI BẬT  
THÁNG 10/2025**

**1.1. Thời tiết nguy hiểm:**

**Mưa lớn:** Trong tháng xảy ra 01 đợt mưa lớn diện rộng:

Từ ngày 26/10 đến ngày 31/10 do ảnh hưởng rìa tây nam Áp cao lục địa kết hợp với nhiễu động trong đới gió đông trên cao nên khu vực các xã Tuyên Phú, Đồng Lê, Tuyên Sơn, Kim Phú, Kim Điền, Minh Hoá, Phong Nha, Bồ Trạch đã có mưa to đến rất to. Tổng lượng mưa phổ biến từ 250-500mm.

**1.2. Nhiệt độ:** Nền nhiệt trung bình tháng ở trạm Tuyên Hoá đạt 24.5 độ C, cao hơn TBNN (24.1 độ C) 0.4 độ C.

Trạm Đồng Hới đạt 25.9 độ C, cao hơn TBNN (25.3 độ C) 0.6 độ C.

Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối 35.5<sup>0</sup>C, xảy ra tại trạm khí tượng Tuyên Hóa (ngày 05/10).

Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối 17.5<sup>0</sup>C Tuyên Hóa (ngày 24/10).

**1.3. Mưa:** Trong tháng tại các xã Tuyên Phú, Đồng Lê, Tuyên Sơn, Kim Phú, Kim Điền, Minh Hoá có 24-26 ngày mưa, phổ biến từ 600-700mm.

Tại các xã Phong Nha, Bồ Trạch có 23-25 ngày mưa, tổng lượng mưa phổ biến từ 530-650mm.

**1.4. Các yếu tố: độ ẩm tương đối trung bình, số giờ nắng:**

- Trạm Tuyên Hoá độ ẩm tương đối đạt 92% và tổng lượng bốc hơi 37.6mm.

- Trạm Đồng Hới độ ẩm tương đối đạt 98% và tổng lượng bốc hơi 68.1mm.

**1.5. Mực nước, dòng chảy:**

Từ ngày 01-13/10, mực nước thượng lưu sông Gianh chủ yếu biến đổi chậm, từ ngày 16-31/10 trên sông Gianh đã xuất hiện 03 đợt dao động, trong đó xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ lớn nhất tháng trên các sông Gianh dao động ở mức trên BĐ1 đến trên BĐ2.

Mực nước đỉnh lũ lớn nhất trên các sông như sau:

- Trên sông Gianh tại Đồng Tâm đạt 10.64m xuất hiện lúc 18h/31/10, dưới BĐ2 2.36m, tại Mai Hoá đạt 5.07m xuất hiện lúc 04h/31/10, trên BĐ2 0.07m.

- Trên sông Son tại Phong Nha đạt 3.73m trên BĐ1 0.23m lúc 02h/31/10.

Phía hạ lưu sông Gianh tại Tân Mỹ biến đổi theo chế độ thủy triều.

- MNTB (Mức nước trung bình) trên sông Gianh tại Đồng Tâm và Tân Mỹ ở mức cao hơn TBNN, tại Mai Hóa thấp hơn TBNN (Trung bình nhiều năm) cùng kỳ.

- Dòng chảy trên sông Gianh tại Đồng Tâm có biến đổi mạnh vào ngày 14-15; 20-23, 30-31/10. Lưu lượng dòng chảy trung bình trên sông Gianh tại Đồng Tâm thấp hơn TBNN cùng kỳ 10.9%;

## **2. DỰ BÁO XU THẾ THỜI TIẾT THỦY VĂN THÁNG 11 NĂM 2025**

### **2.1. Xu thế nhiệt độ:**

Nền nhiệt độ trung bình trong tháng 11/2025 tại Tuyên Hóa và Đồng Hới phổ biến xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 0.5-1.0 °C (*Chi tiết ở phụ lục 01*).

- Thời kỳ đầu (từ ngày 01-10/11): Ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ.
- Thời kỳ giữa (từ ngày 11-20/11): Ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ.
- Thời kỳ cuối (từ ngày 21-30/11): Ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ.

### **2.2. Xu thế lượng mưa:**

Tổng lượng mưa tháng 11/2025 phổ biến cao hơn TBNN cùng kỳ và đạt 120-150% (*Chi tiết ở phụ lục 01*).

- Thời kỳ đầu (từ ngày 01-10/11): Ở mức thấp hơn so với TBNN.
- Thời kỳ giữa (từ ngày 11-20/11): Ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ.
- Thời kỳ cuối (từ ngày 21-30/11): Ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ.

### **2.3. Độ ẩm không khí, tổng lượng bốc hơi:**

- + Độ ẩm không khí phổ biến từ 90-98 %.
- + Tổng lượng bốc hơi phổ biến từ 55-70mm.

### **2.4. Mức nước, dòng chảy:**

Trong tháng 11 năm 2025, 10 ngày đầu mực nước trên lưu vực sông Gianh có khả năng xuất hiện một đợt lũ, đỉnh lũ dao động ở mức dưới BĐ2 đến trên BĐ2, vùng hạ lưu biến đổi theo chế độ thủy triều; 10 ngày giữa và 11 ngày cuối trên các sông có khả năng xuất hiện 02-04 đợt dao động mạnh, trong đó có khả năng xuất hiện 01 -02 đợt lũ, đỉnh lũ lớn nhất trên các sông dao động ở mức BĐ1- BĐ2. Đỉnh triều cao, chân triều thấp xuất hiện trong khoảng thời gian 07-10/11/2025.

Mức nước trung bình tháng tới trên các sông như sau:

MNTB trên sông Gianh tại Đồng Tâm, Mai Hoá và Tân Mỹ ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng kỳ.

Dòng chảy trên sông Gianh 10 ngày đầu có khả năng dao động mạnh và xuất hiện một đợt lũ, 20 ngày cuối có khả năng xuất hiện 02-04 đợt dao động mạnh trong đó 01-02 đợt lũ. Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng 11/2025 trên sông Gianh tại Đồng Tâm có khả năng cao hơn TBNN 94.3%.

Dự báo trị số đặc trưng trung bình, lớn nhất và nhỏ nhất của mực nước, lưu lượng nước tháng 11/2025 xem chi tiết tại phụ lục 02 và phụ lục 03.

### **2.4. Cảnh báo khả năng xuất hiện thời tiết nguy hiểm:**

- **Không khí lạnh:** Trong tháng có khoảng 2-4 đợt gió mùa đông bắc và không khí lạnh tăng cường ảnh hưởng đến khu vực, tuy nhiên cường độ ở mức trung bình. Đề phòng các đợt KKL kết hợp với các hình thái khác gây mưa lớn diện rộng.

- **Mưa lớn:** Trong tháng có khả năng xảy ra 1 đợt mưa lớn diện rộng, tập trung thời kỳ nửa cuối tháng.

- **Đông, tố, lốc, sét:** Thời kỳ này tiếp tục xuất hiện các hiện tượng lốc, sét và gió giật mạnh trên khu vực.

- Lũ, ngập lụt: Trong tháng có khả năng xảy ra 01 – 03 đợt lũ gây ngập lụt vùng trũng thấp phía hạ lưu sông.

- Lũ quét, sạt lở đất: Trong tháng vào những ngày có mưa lớn diện rộng nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở sườn dốc khu vực các xã miền núi; sạt lở bờ sông, ta luy đường giao thông.

*(Thông tin cảnh báo khu vực nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin riêng cảnh báo lũ quét, sạt lở đất của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Trị).*

## **2.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế- xã hội.**

Mưa dông mạnh kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh. Mưa lớn gây ngập úng vùng trũng thấp, đô thị, vùng ven sông; lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi; Ảnh hưởng đến các công trình lớn đang thi công.

Lũ, lụt làm ngập sâu các cung đường, khu vực thấp trũng gây tắc nghẽn, nguy hiểm, nguy cơ mất an toàn giao thông khi đi qua các cung đường ngập nước và các ngầm tràn, hư hỏng tài sản, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, các hoạt động kinh tế- xã hội.

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, hư hỏng tài sản, nhà cửa, hoa màu.

**Phụ lục:**  
**Phụ lục 01: Dự báo các yếu tố Khí tượng thời đoạn 10 ngày tháng 11/2025**

Các yếu tố Khí tượng	10 ngày đầu tháng				10 ngày giữa tháng				Những ngày cuối tháng			
	Tuyên Hóa	TBNN	Đồng Hới	TBNN	Tuyên Hóa	TBNN	Đồng Hới	TBNN	Tuyên Hóa	TBNN	Đồng Hới	TBNN
Ttb	21.0-22.0	22.3	22.5-23.5	23.7	20.5-21.5	21.9	22.0-23.0	23.1	20.0-21.0	20.7	21.5-22.5	22.1
Txtb	24-25	26.4	24.5-25.5	26.8	23.0-24.0	25.5	24.0-25.0	26.0	22.0-23.0	24.1	23.0-24.0	24.9
Tntb	18.5-19.5	19.9	20.0-21.0	21.3	18.0-19.0	19.9	19-20	21.0	18.0-19.0	18.9	20.0-21.0	20.1
Số ngày lạnh/rét	0	1	0	1	2-4	2	1-3	1	3-5	3	2-4	2
ΣR	180-300	123.3	240-370	130.0	50-100	71.0	70-120	95	30-60	58.6	22.0-23.0	87.1
SNM	3-5	3	2-4	2	4-6	4	2-4	3	2-4	5	2-4	4
Utb	85-90	90	85-90	85	90-95	90	90-95	86	85-90	90	80-85	86

**Ghi chú:**

- **Trạm Khí tượng Tuyên Hóa** (đại diện cho các xã: Tuyên Phú, Đồng Lê, Tuyên Sơn, Kim Phú, Kim Điền, Minh Hoá). **Trạm Khí tượng Đồng Hới** (đại diện cho các xã: Phong Nha, Bố Trạch).
- Ttb: nhiệt độ trung bình (<sup>0</sup>C); TBNN trung bình nhiều năm cùng kỳ; Txtb: nhiệt độ cao nhất trung bình (<sup>0</sup>C); Tntb: nhiệt độ thấp nhất trung bình (<sup>0</sup>C); Utb: độ ẩm tương đối trung bình (%); ΣR: tổng lượng mưa (mm); SNM: số ngày mưa; Số ngày lạnh/rét (ngày).

**Phụ lục 02: Bảng đặc trưng mực nước thực đo và dự báo các trạm.**

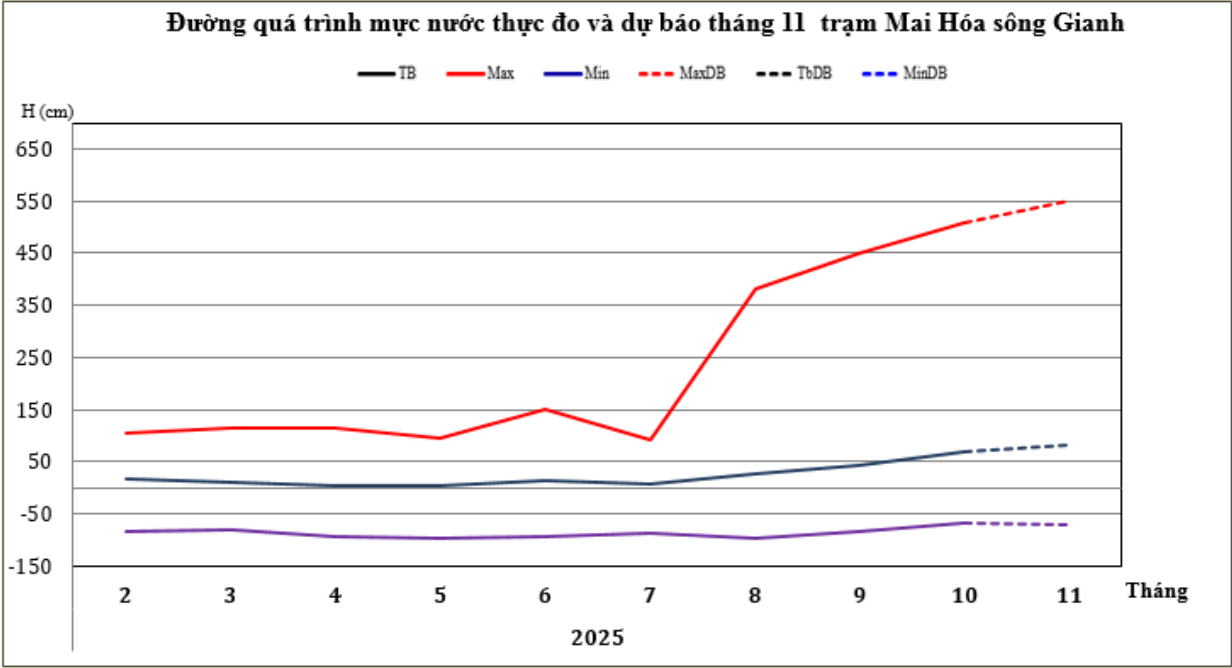
*Đơn vị: cm*

Sông	Trạm	Thực đo tháng trước			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Đặc trưng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Gianh	Đồng Tâm	479	1064	362	585	1250	450	480	800	420	405	950	330	490	1250	330
	Mai Hoá	69	507	-68	150	550	-45	60	320	-50	35	200	-70	82	550	-70
	Tân Mỹ	42	129	-49	75	140	-40	40	120	-50	20	105	-50	45	150	-50
Sông Son	Phong Nha	30	373	-49	75	450	130	40	280	-20	20	105	-35	45	450	-35

**Phụ lục 03: Bảng đặc trưng lưu lượng nước thực đo và dự báo các trạm**

Sông	Trạm	Thực đo tháng trước			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Đặc trưng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Gianh	Đồng Tâm	188	2230	59.4	369	2260	149	189	1030	115	98	1670	38.6	204.0	2260	38.6

**Phụ lục 3: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm**



*Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00, ngày 02/12/2025.*

*Tin phát lúc: 16h00, ngày 02/11/2025.*

**Nơi nhận:**

- TT nghiên cứu Quản trị TN vùng cao;
- Lưu Đài tỉnh.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Xuân Lê**

